

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi:

Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương có kế hoạch đấu thầu “Vận hành và bảo dưỡng hệ thống trạm xử lý nước thải số 2” và “Hút bể phốt, bể mỡ, hệ thống cống và hố ga”

1. **Phạm vi cung cấp:** Xin xem phụ lục đính kèm thư mời chào giá kế hoạch
2. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3. **Loại hợp đồng:** Trọn gói
4. **Hiệu lực của hồ sơ chào giá:** 06 tháng kể từ ngày ký

5. Phương thức và thời hạn thanh toán:

- + Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
- + Thời hạn thanh toán: Thanh toán được chia thành 3 lần (4 tháng/lần), trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của nhà nước.

6. Yêu cầu báo giá:

- + Thư chào giá (có ký tên, đóng dấu). Giá chào theo thị trường đã bao gồm thuế VAT.
- + Hồ sơ năng lực và pháp lý của đơn vị gửi Thư chào giá
- + Hợp đồng thực hiện tương tự với nội dung Thư mời chào giá. Tài liệu kỹ thuật liên quan (nếu có)

7. Địa điểm nhận báo giá

- + Địa chỉ: Phòng 132, bộ phận Văn thư, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương, Phó Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội;
- + Hoặc địa chỉ Email: phongvattunihbt@gmail.com
- + Điện thoại: 02437821895 số máy lẻ 677/ Fax: 024 3 868 5582
- + Thời gian nhận thư chào giá: ngày 13 tháng 06 năm 2023.

Quý Công ty có thể đến khảo sát trong thời gian từ ngày 7 tháng 05 năm 2023 đến ngày 06 tháng 06 năm 2023.

Quý đơn vị có quyền góp ý nếu thông tin trên chưa đầy đủ hoặc có tính chất chỉ định hoặc Quý đơn vị có phương án bảo dưỡng hệ thống kho lạnh đạt chất lượng hơn xin vui lòng góp ý để Viện được hoàn thiện hồ sơ xây dựng hồ sơ theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời chào giá kế hoạch ngày 31 tháng 05 năm 2023)

1. Vận hành và bảo dưỡng hệ thống trạm xử lý nước thải số 2

STT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
1	Vận hành trạm xử lý nước thải <ul style="list-style-type: none"> - Đạt kết quả theo tiêu chuẩn cột B - QCVN 28/2018 BTNMT - Kiểm tra hoạt động của trạm hàng ngày. - Kiểm tra tình trạng thiết bị bằng 2 chế độ (Chạy tự động, tay) - Kiểm tra tình trạng các thiết bị điện - Kiểm soát, theo dõi độ pH, Do - Bổ sung hóa chất: hóa chất cân bằng pH, hóa chất dinh dưỡng cho bùn vi sinh - Kiểm tra lưu lượng nước tức thời - Kiểm tra tình trạng bùn hoạt tính: 3 tháng/ 1 lần - Lập báo cáo tình trạng của hệ thống hàng tuần, đề xuất phương án kỹ thuật nếu cần thiết để đảm bảo tính ổn định của hệ thống - Rửa màng định kỳ 1 tháng/ 1 lần - Bổ sung giá thể vi sinh: 01 m³ - Rọ chặn giá thể vi sinh: 01 cái - Kiểm tra chất lượng nước định kỳ theo 2 chỉ số NH4 và NO3 mỗi tháng 1 lần bằng thiết bị đo quang học chuyên dùng. - Kết quả phân tích nước đầu ra 1 tháng/ 1 lần được một đơn vị độc lập cấp. - Kiểm tra, khắc phục sự cố về máy bơm, tủ điện sau khi nhận được yêu cầu trong vòng 24 giờ 	
2	Hóa chất vận hành xử lý nước thải <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung hàng tháng trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo cho trạm vận hành đúng tiêu chuẩn quy định của nhà nước, hóa chất gồm: + NaOH + NaHCO₃ + Javen 	
3	Bảo dưỡng thiết bị <ul style="list-style-type: none"> - Thay dầu cho máy thổi khí: 3 tháng/ 1 lần - Thay dây curoa cho máy thổi khí: 3 tháng/ 1 lần - Số lần bảo trì: ≥ 04 lần, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra tổng thể các thông số kỹ thuật của tủ điện điều khiển (đo dòng, đo hiệu điện thế) thay đầu cốt cho tủ điện điều khiển nếu phát hiện có sự oxi hóa + Vệ sinh tủ điện điều khiển; vệ sinh đầu cốt; quạt thông gió; + Vệ sinh biến tần, các thiết bị khác trong tủ điện; + Vệ sinh máy thổi khí; + Vệ sinh bơm hút màng; + Vệ sinh nhà điều hành + Căn chỉnh lại pulley máy thổi khí 	
4	Hút bùn định kỳ <ul style="list-style-type: none"> - Hút bùn tại các bể: + Bể lưu bùn: 20m³ + Bể màng MBR: 12 m³ - Vệ sinh bể xử lý sau khi bút bùn 	

STT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
	- Số lần hút: ≥ 3 lần/ 12 tháng	
5	Vệ sinh và làm sạch tháp khử mùi - Thay thế than hoạt tính trong tháp xử lý. - Làm sạch hệ thống đường ống hút mùi - Số lần vệ sinh : ≥ 3 lần/ 12 tháng	

2. Hút bể phốt, bể mỡ, hệ thống cống và hố ga

STT	Nội dung yêu cầu	Ghi chú
1	- Bể phốt số 1: 100 m ³ - Bể phốt số 2 + 2A: 81 m ³ - Bể phốt số 3: 12m ³ - Bể phốt số 6 nhà T: 18m ³ - Bể phốt số 8 nhà D: 25m ³ - Bể lọc mỡ nhà D: 12m ³ - 35 hố ga: 28 m ³ (0,7*35) + Thời gian hút từ 21h00 đến 5h00 + Dùng xe chuyên dụng hút bể phốt + Có giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định của nhà nước + Vệ sinh sạch sẽ bề mặt xung quanh + Khi có sự cố, đầy tràn, tắc bể phốt,... Nhà thầu có trách nhiệm xử lý sự cố trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên mời thầu. + Thực hiện: ≥ 4 lần/ 1 năm	

W
Sp